

Hãy nói theo cách của bạn

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VIETTEL

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100109106-075 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 23 tháng 03 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 20 tháng 08 năm 2018)

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



Hãy nói theo cách của bạn

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VIETTEL

Địa chỉ: Số 01 Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Điện thoại: (024) 6266 0167/ (024) 6266 0165

Fax: (024) 6266 0249

Website: www.vieteltuvanvietke.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3972 4568

Fax: (84-24) 3972 4600

Website: www.vndirect.com.vn

Phụ trách công bố thông tin

Ông: Nguyễn Hữu Hải

Chức vụ: Kế toán trưởng

Số điện thoại: (024) 6266 0165



MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch	4
1.2. Giới thiệu về Chứng khoán đăng ký giao dịch	5
1.3. Lịch sử hình thành và phát triển.....	5
1.4. Giới thiệu về quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty.....	6
2. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty.....	8
2.1. Đại hội đồng cổ đông	9
2.2. Hội đồng quản trị.....	9
2.3. Ban Kiểm soát.....	9
2.4. Ban Giám đốc	10
2.5. Khối Phòng ban Cơ quan	11
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên của công ty; Cơ cấu cổ đông, Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ.....	15
3.1 Cơ cấu cổ đông tại ngày 20/07/2018	15
3.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 20/07/2018 16	
3.3 Danh sách cổ đông sáng lập.....	16
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty đăng ký giao dịch, những công ty mà Công ty đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đăng ký giao dịch.....	16
4.1. Công ty mẹ	16
4.2. Danh sách Công ty con: Không có.	17
5. Hoạt động kinh doanh.....	17
5.1. Sản phẩm, dịch vụ qua các năm.....	17
❖ Công trình thông tin, bưu chính viễn thông	17
❖ Công trình ăng ten, trạm BTS.....	17
❖ Công trình hạ tầng, kỹ thuật.....	18
❖ Tư vấn giám sát công trình	18
❖ Kiểm định chất lượng công trình	20
5.2. Cơ cấu doanh thu.....	20
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hai năm gần nhất	21
6.1. Kết quả hoạt động kinh doanh.....	21

6.2. Những thuận lợi và khó khăn trong năm báo cáo.....	21
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	22
7.1. Vị thế của Công ty trong ngành.....	22
7.2. Triển vọng phát triển của ngành Viễn thông, Công nghệ Thông tin.....	24
8. Chính sách đối với người lao động.....	26
8.1 Số lượng người lao động trong Công ty.....	26
8.2 Chính sách với người lao động.....	27
9. Chính sách cổ tức.....	29
10. Tình hình tài chính của Công ty.....	29
10.1. Trích khấu hao TSCĐ.....	29
10.2. Các khoản nợ, phải nộp.....	30
10.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty.....	31
11. Tài sản.....	32
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	33
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất.....)	35
14. Chiến lược định hướng phát triển kinh doanh của Công ty.....	35
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	36
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	36
1. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	36
1.1 Danh sách HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.....	36
1.2 Hội đồng quản trị.....	37
1.3 Ban Giám đốc.....	41
Công ty Bất động sản Viettel.....	41
Phó giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế Viettel.....	41
Phó Ban quản lý dự án - Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội.....	41
1.4 Ban kiểm soát.....	44
1.5. Kế toán trưởng.....	46
2. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	47

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Hình 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	8
Hình 2: Các quốc gia VTK đã tham gia tư vấn xây dựng hạ tầng viễn thông	22
Hình 3: Doanh thu toàn cầu từ dịch vụ viễn thông	24
Hình 4: Tăng trưởng số lượng thuê bao đăng ký giai đoạn 2016-2020	25
Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại ngày 20/07/2018	15
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần.....	16
Bảng 3: Cơ cấu tổng doanh thu	20
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần	20
Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp.....	20
Bảng 6: Kết quả kinh doanh	21
Bảng 7: Số lượng lao động, cơ cấu lao động.....	26
Bảng 8: Chính sách cổ tức.....	29
Bảng 9: Các khoản thuế còn phải nộp	30
Bảng 10: Tình hình Công nợ phải thu	30
Bảng 11: Tình hình công nợ phải trả.....	30
Bảng 12: Đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn.....	31
Bảng 13: Chỉ tiêu tài chính.....	31
Bảng 14: Danh mục tài sản tại ngày 31/12/2017.....	32
Bảng 15: Danh mục tài sản tại ngày 30/06/2018.....	33
Bảng 16: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	33
Bảng 17: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....	33

CÁC KHÁI NIỆM, TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Cụm từ, nhóm từ được viết tắt	Diễn giải
Công ty	: Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Viettel
DHĐCĐ	: Đại hội đồng Cổ đông
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
CĐHH	: Cổ đông hiện hữu
ĐKKD	: Đăng ký kinh doanh
BCTC	: Báo cáo tài chính
BKS	: Ban kiểm soát
CTCP	: Công ty cổ phần
CP	: Cổ phần
TSCĐ	: Tài sản cố định
CBNV	: Cán bộ nhân viên
CMND	: Chứng minh nhân dân
TMCP	: Thương mại cổ phần
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
TSLĐ	: Tài sản lưu động

NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

Tên Công ty: **Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Viettel**
Tên giao dịch quốc tế: **VIETTEL CONSULTANT AND DESIGN JOINT STOCK COMPANY**
Tên viết tắt: **TƯ VẤN THIẾT KẾ VIETTEL., JSC**
Địa chỉ: **Số 01 Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, TP Hà Nội**
Điện thoại: **(024) 6266 0167/ (024) 6266 0165**
Fax: **(024) 6266 0249**
Website: **www.vietteltuvanthietke.com.vn**
Logo



Hãy nói theo cách của bạn

Giấy CNĐKKD: **Số 0100109106-075 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 23 tháng 03 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 20 tháng 08 năm 2017**

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Vũ Tiến Duy - Chức vụ: Giám đốc**

Tài khoản giao dịch: **0581100027006 – Ngân hàng TMCP Quân Đội**

Vốn điều lệ đăng ký: **41.599.050.000 (Bốn mươi một tỷ năm trăm chín mươi chín triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng**

Vốn điều lệ thực góp: **41.599.050.000 (Bốn mươi một tỷ năm trăm chín mươi chín triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng**

Ngày trở thành công ty đại chúng: **Ngày 24 tháng 06 năm 2010**

Ngành nghề kinh doanh chính: **Tư vấn thiết kế hạ tầng Viễn thông: Thiết kế hệ thống truyền dẫn cáp quang; Thiết kế hạ tầng thông tin Đô thị; Thiết kế tháp anten, trạm BTS; Thiết kế hệ thống cảnh báo sóng thần, khí tượng thủy văn; Thiết kế trụ sở làm việc, khu nhà ở.
Tư vấn lập dự án đầu tư.**

Tư vấn giám sát, kiểm định công trình.

1.2. Giới thiệu về Chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: VTK
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 4.159.905 (Bốn triệu một trăm năm mươi chín nghìn chín trăm linh năm) cổ phiếu.
- Tổng số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng: 0 (Không) cổ phiếu.
- Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 26/06/2015 về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 20/07/2018 số lượng cổ phần do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là 0 cổ phần, tương đương 0%/Vốn điều lệ.

1.3. Lịch sử hình thành và phát triển

CTCP Tư vấn Thiết kế Viettel là đơn vị cổ phần nhà nước có hơn 20 năm hoạt động trong lĩnh vực tư vấn thiết kế hạ tầng viễn thông, dân dụng.

Quá trình xây dựng và trưởng thành CTCP Tư vấn Thiết kế Viettel đã được các đơn vị trong Quân đội, ngành Bưu chính Viễn thông và Truyền hình tín nhiệm bằng chính chất lượng, kỹ thuật và tiến độ của sản phẩm thiết kế của mình. CTCP Tư vấn Thiết kế đã được vinh dự đóng góp công sức của mình tham gia tư vấn, thiết kế nhiều công trình quan trọng phục vụ sự phát triển thông tin liên lạc trong Quân đội, ngành Bưu chính Viễn thông cũng như phát thanh truyền hình trong cả nước. Quá trình hình thành và phát triển của CTCP Tư vấn Thiết kế Viettel được tóm tắt trong những giai đoạn sau:

- 30/10/1995: Bộ Tư lệnh Binh chủng Thông tin liên lạc ra quyết định thành lập Xí nghiệp Khảo sát Thiết kế - tiền thân của CTCP Thiết kế ngày nay.
- 12/01/2006: Bộ Quốc Phòng có quyết định số 12/2006/QĐ-BQP về việc thành lập Công ty TNHH Nhà nước Một Thành viên Tư vấn Thiết kế Viettel trực thuộc Tổng Công ty Viễn thông Quân đội. Đây là mốc thời gian quan trọng ghi nhận bước trưởng thành vượt bậc từ Xí nghiệp thành Công ty.
- 01/04/2010: Ngày 24/09/2008 chấp hành chủ trương cổ phần hóa của Chính phủ, Bộ Quốc phòng ra quyết định số 3008/QĐ-BQP về việc cổ phần hóa Công

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VIETTEL

ty Tư vấn Thiết kế Viettel, ngày 23/03/2010 Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp Giấy chứng nhận CTCP Tư vấn Thiết kế Viettel mã số DN 0100109106-075. CTCP Tư vấn Thiết kế Viettel chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức CTCP từ ngày 01/04/2010 với vốn điều lệ là 16.000.000.000 đồng. Trong đó, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội là doanh nghiệp Nhà nước, nắm giữ 1.088.000 cổ phần, tương ứng với 68% vốn điều lệ, phần còn lại là các cổ đông thiểu số, nắm giữ 512.000 cổ phần, tương ứng với 32% vốn điều lệ.

- 24/06/2010: Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Viettel được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 1932/UBCK-QLPH của UBCKNN.
- 12/09/2014: Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 65/2014/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 4.159.905 cổ phiếu.

1.4. Giới thiệu về quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

TT	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
	Vốn điều lệ sau khi tiến hành cổ phần hóa		16.000.000.000	Cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước	Quyết định số 3008/QĐ-BQP của Bộ Quốc Phòng về việc cổ phần hóa Công ty Tư vấn Thiết kế Viettel Giấy CNĐKKD số 0100109106-075 ngày 23/03/2010.
1	15/07/2015	16.000.000.000	32.000.000.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 1.455.023 CP Phát hành cổ phiếu từ Quỹ đầu tư phát triển cho CDHH: 144.977 CP	NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 số số 31/NQ ĐH-VTK ngày 22/04/2015 NQHĐQT số 01/NQ-HĐQT ngày 10/06/2015 CV 4567/UBCK-QLPH ngày 22/07/2015 Giấy CNĐKKD số 0100109106-075

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VIETTEL**

					đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 15/10/2015
					NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 số 01/NQ- TVTK-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2017
				Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 921.434 CP	NQHĐQT số 09/NQ-TVTK- HĐQT ngày 29/05/2017
2	21/06/2017	9.599.050.000	41.599.050.000	Phát hành cổ phiếu từ Quỹ đầu tư phát triển cho CĐHH: 38.471 CP	CV 4247/UBCK- QLCB ngày 21/06/2017
					Giấy CNĐKKD số 0100109106-075 đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 20/08/2018

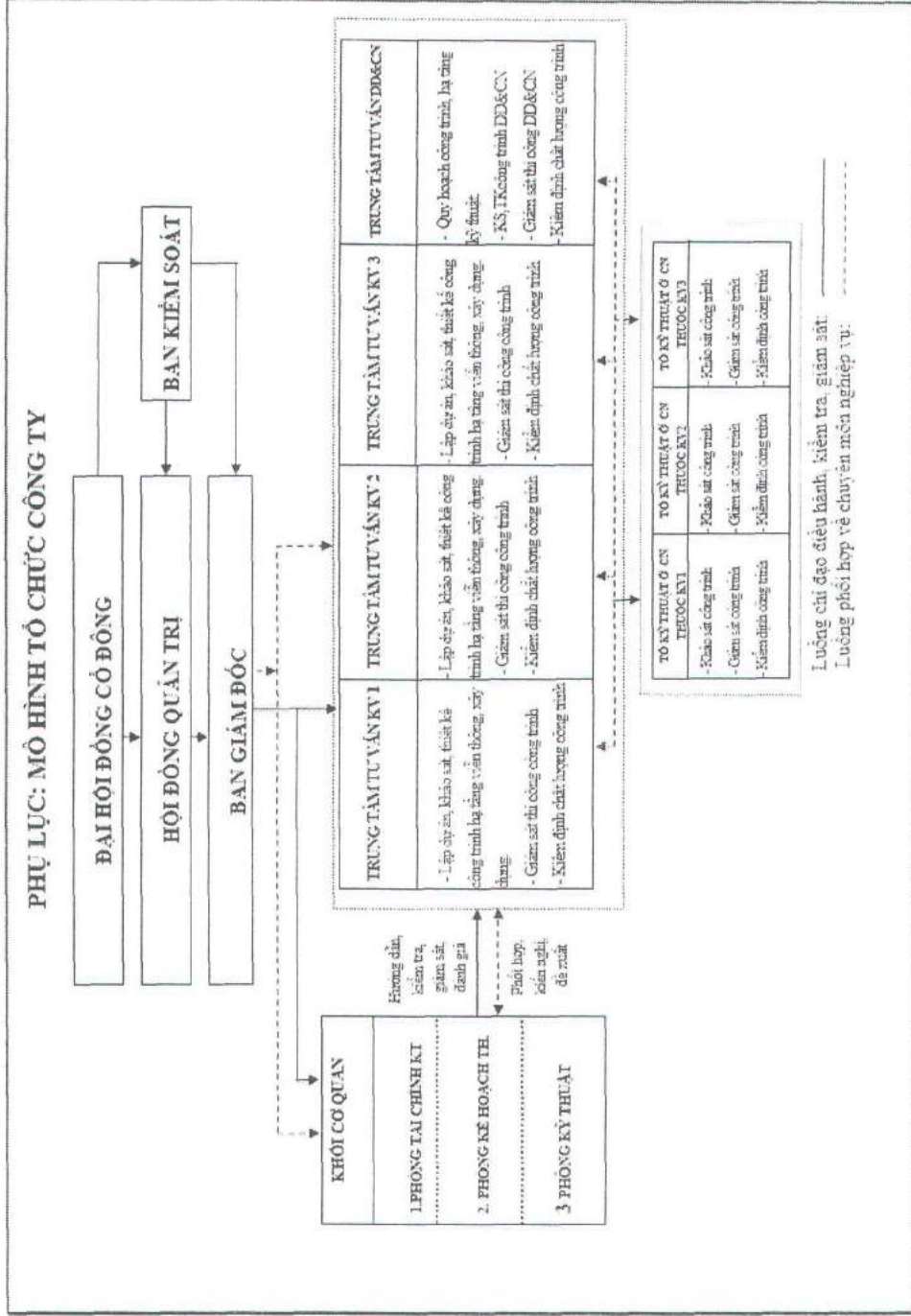
Hiện nay, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100109106-075 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 23 tháng 03 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 20 tháng 08 năm 2017, với vốn điều lệ thực góp 41.599.050.000 (Bốn mươi một tỷ năm trăm chín mươi chín triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)

(Nguồn: CTCP Tư vấn Thiết kế Viettel)

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VIETTEL**

2. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Hình 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



(Nguồn: CTCP Tư vấn Thiết kế Viettel)

2.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ sẽ quyết định phương hướng, nhiệm vụ phát triển Công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, dài hạn của Công ty; thông qua phương án sử dụng tài sản, phương án đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và hoàn thiện công nghệ. ĐHĐCĐ cũng là cơ quan bầu, bãi miễn thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.

2.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý và hoạt động của Công ty phù hợp với Pháp luật Việt Nam, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có thẩm quyền quyết định chiến lược phát triển của Công ty. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc và những người quản lý khác. HĐQT họp ít nhất một quý một lần. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ quy định.

Danh sách các thành viên HĐQT bao gồm:

Tào Đức Thắng	Chủ tịch HĐQT
Lê Văn Chí	Thành viên HĐQT
Trương Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT
Nguyễn Hải Chung	Thành viên HĐQT

2.3. Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát Công ty hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Các thành viên Ban kiểm soát của Công ty hiện nay gồm:

Phan Thế Trường	Trưởng ban
Bùi Anh Vũ	Thành viên
Lê Huy Cường	Thành viên

2.4. Ban Giám đốc

Các thành viên Ban giám đốc của Công ty hiện nay gồm:

Vũ Tiến Duy	Giám đốc
Nguyễn Hữu Đức	Phó Giám đốc
Nguyễn Đăng Hùng	Phó Giám đốc

Giám đốc Công ty: Vũ Tiến Duy là người trực tiếp quản lý điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao:

- Trực tiếp chỉ đạo và phụ trách lĩnh vực Chiến lược; công tác Tài chính, Đầu tư tài chính; công tác Thanh tra Kiểm toán; công tác Tổ chức Nhân lực của Công ty.
- Chủ trì các tổ chức: Chủ tịch Hội đồng Tiền lương Công ty; Chủ tịch Hội đồng Tuyển dụng Công ty; Chủ tịch Hội đồng Thi đua Khen thưởng Công ty; Chủ tịch Hội đồng Kỷ luật Công ty.
- Trực tiếp chỉ đạo, phụ trách các đơn vị gồm: Phòng Tài chính; Bộ phận Tổ chức Nhân lực.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Hội đồng Quản trị Công ty.

Phó Giám đốc: Nguyễn Đăng Hùng thực hiện các chức năng, nhiệm vụ như:

- Chỉ đạo và phụ trách lĩnh vực công tác Đảng, công tác Chính trị, công tác Kế hoạch Tổng hợp (gồm các công tác: Văn phòng, Pháp chế, Truyền thông, Kinh doanh, Marketing, xúc tiến hợp tác, Đầu tư), lĩnh vực Tư vấn xây dựng công trình Dân dụng và Công nghiệp.
- Chủ trì, tham gia các tổ chức: Chủ tịch Hội đồng Đầu tư mua sắm của Công ty; Ủy viên Hội đồng Tiền lương Công ty; Ủy viên Hội đồng Tuyển dụng Công ty; Ủy viên Hội đồng Thi đua Khen thưởng Công ty; Ủy viên Hội đồng Kỷ luật Công ty.
- Trực tiếp chỉ đạo, phụ trách và chịu trách nhiệm điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đã được Giám đốc Công ty thông qua của các đơn vị: Phòng Kế hoạch Tổng hợp, Trung tâm Tư vấn Dân dụng và Công nghiệp, Trung tâm Tư vấn Khu vực 2. Chỉ đạo và hỗ trợ định kỳ trực tiếp ít nhất 01 lần/tháng tại Trung tâm Tư vấn Khu vực 2.
- Thực hiện các công việc khác khi được Giám đốc phân công, ủy quyền.

Phó Giám đốc: Nguyễn Hữu Đức thực hiện các chức năng, nhiệm vụ sau:

- Chỉ đạo và phụ trách lĩnh vực Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ thông tin; Lĩnh vực Nghiên cứu sản xuất; Lĩnh vực Tư vấn xây dựng công trình Hạ tầng Viễn thông; Công tác Giám sát, Thí nghiệm, Kiểm định công trình; Công tác Sáng kiến Ý tưởng.

- Chủ trì, tham gia các tổ chức: Chủ tịch Hội đồng Sáng kiến Ý tưởng của Công ty; Chủ trì Hội nghị Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ; Ủy viên Hội đồng Tiền lương Công ty; Ủy viên Hội đồng Tuyển dụng Công ty; Ủy viên Hội đồng Thi đua Khen thưởng Công ty; Ủy viên Hội đồng Kỷ luật Công ty.
- Trực tiếp chỉ đạo, phụ trách và chịu trách nhiệm điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đã được Giám đốc Công ty thông qua của các đơn vị: Phòng Kỹ thuật, Trung tâm Tư vấn Khu vực 1, Trung tâm Tư vấn Khu vực 3. Chỉ đạo và hỗ trợ định kỳ trực tiếp ít nhất 01 lần/tháng tại Trung tâm Tư vấn Khu vực 3.
- Thực hiện các công việc khác khi được Giám đốc phân công, ủy quyền

2.5. Khối Phòng ban Cơ quan

2.5.1 Phòng Kế hoạch Tổng hợp:

Bộ phận Kế hoạch Kinh doanh: Có chức năng tham mưu cho cấp ủy, Ban Giám đốc Công ty quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển.
- Giúp Ban Giám đốc Công ty lập kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tuần, tháng, quý, năm và báo cáo Tập đoàn theo quy định.
- Thừa lệnh Ban Giám đốc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện việc kiểm tra, giám sát đơn đốc hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt.
- Lập báo cáo cho các cơ quan chức năng của Tập đoàn theo đúng thời gian, hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, thanh lý hợp đồng với bên A, lập các giải trình và hợp đồng với chủ đầu tư, thực hiện các công việc khác do Ban Giám đốc giao.
- Chủ động tìm kiếm nguồn công việc cho Công ty, đề xuất các giải pháp cách làm để đạt hiệu quả cao nhất trong công tác đấu thầu các dự án của Tập đoàn cũng như bên ngoài.
- Thường xuyên cập nhật các quy định của nhà nước về công tác xây dựng để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp.
- Chủ động phối hợp với các đơn vị, phòng ban trong Tập đoàn để triển khai thực hiện công việc, đáp ứng tối đa các yêu cầu của chủ đầu tư.

Bộ phận nghiệp vụ:

- Chủ động thực hiện công tác Pháp chế, Chính trị, Văn phòng theo quy định của Tập đoàn.
- Thực hiện công tác văn thư, bảo mật theo quy định của Tập đoàn.
- Quản lý xe, giấy tờ xe, thực hiện chế độ báo cáo kiểm tra, bảo hành bảo dưỡng ô tô của Công ty theo đúng quy định.
- Quản lý tài sản, trang thiết bị văn phòng và phương tiện của Công ty.
- Xây dựng kế hoạch và duy trì việc luyện tập, kế hoạch phòng cháy chữa cháy, sẵn sàng chiến đấu, phòng chống lụt bão và huấn luyện quân sự tại Công ty.

- Kiểm tra duy trì nề nếp, trật tự vệ sinh nội vụ trong Công ty.
- Tham mưu cho cấp ủy, Ban giám đốc Công ty quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra giám sát các hoạt động về công tác tổ chức lao động.
- Xây dựng mô hình tổ chức biên chế, phù hợp với sự phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ, báo cáo Giám đốc Công ty phê duyệt.
- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo bố trí sắp xếp lao động (thông qua Ban Tổ chức Nhân lực Tập đoàn).
- Thực hiện công tác lao động tiền lương, tiền thưởng, các chế độ chính sách về lao động tiền lương theo quy định của Công ty, Tập đoàn.
- Chủ động xây dựng các chế độ chính sách về tiền lương, đảm bảo trả lương đúng người, đúng việc.
- Tổng hợp phân tích đánh giá tình hình chất lượng lao động, sử dụng lao động.
- Thực hiện các chế độ về bảo hộ lao động.
- Theo dõi giờ làm việc và chấp hành nội quy lao động của cán bộ công nhân viên.

2.5.2 Phòng Tài chính Kế toán

Chức năng:

- Phòng Tài chính là cơ quan trực thuộc Công ty, có chức năng tham mưu cho Ban Giám đốc Công ty quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các mặt về công tác tài chính và hoạt động kế toán, quản lý tài sản, nguồn vốn trong toàn Công ty theo quy định của Tập đoàn, Nhà nước.

Nhiệm vụ:

- Tổ chức xây dựng bộ máy kế toán, phân công nhiệm vụ phù hợp ở cấp Công ty, Công ty con. Xây dựng các quy chế, quy định quản lý tài chính.
- Tổ chức hạch toán kế toán theo chuẩn mực và chế độ kế toán.
- Đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước; theo dõi công nợ; kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm quy định của Nhà nước, Tập đoàn về quản lý tài chính, kế toán. Thực hiện tối ưu và tiết kiệm chi phí.
- Tổng hợp, phân tích số liệu, cảnh báo, đánh giá hiệu quả các mảng hoạt động của Công ty. Lập báo cáo theo yêu cầu của nội bộ, Tập đoàn và các cơ quan quản lý Nhà nước.
- Làm việc với các đoàn thanh tra, kiểm tra về công tác quản lý tài chính của Tập đoàn và các cơ quan quản lý của Nhà nước.
- Quản lý thông tin cổ đông, thực hiện việc chi trả cổ tức theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Phối hợp với các bộ phận xây dựng định mức chi phí.
- Quản lý lưu trữ hồ sơ, chứng từ kế toán đúng quy định.

2.5.3 Phòng Kỹ thuật

- Nghiên cứu, phát triển công nghệ và áp dụng kỹ thuật mới vào công tác khảo sát, thiết kế, giám sát thi công của các Trung tâm Tư vấn trực thuộc Công ty. Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng (KPI) kiểm soát chất lượng sản phẩm.
- Chủ trì nghiên cứu, xây dựng các giải pháp khảo sát, thiết kế mới nhằm tối ưu chi phí và nâng cao chất lượng sản phẩm. Xây dựng mẫu biểu, quy chuẩn về thông số bản vẽ, kỹ thuật áp dụng trong chuyên môn thiết kế.
- Chủ trì xây dựng các bộ hướng dẫn về khảo sát, thiết kế của Công ty
- Chủ trì phản biện, bảo vệ các phương án khảo sát, thiết kế của Công ty với chủ đầu tư.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý hệ thống máy tính, an toàn thông tin dữ liệu của các Phòng/Trung tâm. Đề xuất cũng như yêu cầu về đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của các Phòng/Trung tâm nhằm mục đích phục vụ tốt cho sản xuất kinh doanh.
- Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới; hướng dẫn các Phòng/Trung tâm áp dụng trong thực tiễn.
- Kiểm soát chất lượng sản phẩm đầu ra (xác suất từ 15%-20% số lượng sản phẩm). Phản ánh và yêu cầu điều chỉnh nếu phát hiện hồ sơ sai sót.
- Đánh giá, phân tích, nhận định môi trường tư vấn, đề xuất với Ban Giám đốc về chiến lược phát triển sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.
- Phối hợp với các Phòng/Trung tâm xây dựng kế hoạch, hành động cụ thể trong từng tháng, quý, năm trong lĩnh vực tư vấn, các chương trình quảng bá thương hiệu theo từng giai đoạn dựa trên nhu cầu thị trường, năng lực & uy tín của Công ty.
- Phối hợp làm việc với chủ đầu tư trong và ngoài Tập đoàn để thực hiện triển khai, giải quyết công việc. Thống nhất với chủ đầu tư cách thức thực hiện dự án, mẫu bảng biểu tối ưu cho từng dự án.
- Phối hợp với Phòng Kế hoạch xây dựng đơn giá cho các hợp đồng Công ty tham gia.
- Hướng dẫn, hỗ trợ, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị trực thuộc Công ty (Trung tâm Tư vấn KV1; Trung tâm Tư vấn KV2; Trung tâm Tư vấn KV3, Công ty thị trường nước ngoài.) trong các nhiệm vụ liên quan đến chuyên môn và chức năng của Phòng Kỹ thuật.

2.5.4 Trung tâm Tư vấn Khu vực 1: Giúp Ban Giám đốc Công ty quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra giám sát toàn bộ các hoạt động về công tác lập dự án, khảo sát, thiết kế, lập dự toán, giám sát thi công, kiểm định chất lượng các công trình viễn thông, xây dựng thuộc khu vực 1. Nhiệm vụ trọng tâm của Trung tâm Tư vấn Khu vực 1 gồm:

- Chịu trách nhiệm điều hành, kiểm tra việc thực hiện các hoạt động về lập dự án, khảo sát, thiết kế, lập dự toán, giám sát thi công, kiểm định chất lượng các công trình viễn thông, Hạ tầng kỹ thuật thuộc khu vực 1.
- Chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc Công ty về tiến độ và chất lượng sản phẩm
- Phối hợp làm việc với các chủ đầu tư trong và ngoài Tập đoàn để thực hiện triển khai, giải quyết công việc.

- Quan hệ hiệp đồng với các phòng/trung tâm khác trong Công ty cùng thực hiện nhiệm vụ.
- Thực hiện báo cáo kết quả công việc và kế hoạch thực hiện công việc hàng tuần cho Ban Giám đốc, đảm bảo đúng thời gian quy định.
- Chủ động cập nhật các quy định của nhà nước về công tác xây dựng.
- Hoàn thiện hồ sơ phục vụ công tác hoàn công và thanh quyết toán với chủ đầu tư.
- Ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới vào hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đề xuất với Ban giám đốc Công ty khen thưởng, kỷ luật đối với các cá nhân của trung tâm trong việc thực hiện sản xuất kinh doanh.

2.5.5 Trung tâm Tư vấn Khu vực 2: Giúp Ban Giám đốc Công ty quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra giám sát toàn bộ các hoạt động về công tác lập dự án, khảo sát, thiết kế, lập dự toán, giám sát thi công, kiểm định chất lượng các công trình viễn thông, xây dựng thuộc khu vực 2. Những nhiệm vụ trọng tâm của Trung tâm Tư vấn Khu vực 2 gồm:

- Chịu trách nhiệm điều hành, kiểm tra việc thực hiện các hoạt động về lập dự án, khảo sát, thiết kế, lập dự toán, giám sát thi công, kiểm định chất lượng các công trình viễn thông, xây dựng thuộc khu vực 2.
- Chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc Công ty về tiến độ và chất lượng sản phẩm của Trung tâm.
- Phối hợp làm việc với các chủ đầu tư trong và ngoài Tập đoàn để thực hiện triển khai, giải quyết công việc.
- Quan hệ hiệp đồng với các phòng/trung tâm khác trong Công ty cùng thực hiện nhiệm vụ.
- Thực hiện báo cáo kết quả công việc và kế hoạch thực hiện công việc hàng tuần cho Ban Giám đốc, đảm bảo đúng thời gian quy định.
- Chủ động cập nhật các quy định của nhà nước về công tác xây dựng.
- Hoàn thiện hồ sơ phục vụ công tác hoàn công và thanh quyết toán với chủ đầu tư.
- Ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới vào hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đề xuất với Ban giám đốc Công ty khen thưởng, kỷ luật đối với các cá nhân của trung tâm trong việc thực hiện sản xuất kinh doanh.

2.5.6 Trung tâm Tư vấn Khu vực 3: Giúp Ban Giám đốc Công ty quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra giám sát toàn bộ các hoạt động về công tác lập dự án, khảo sát, thiết kế, lập dự toán, giám sát thi công, kiểm định chất lượng các công trình viễn thông, xây dựng thuộc khu vực 3. Những nhiệm vụ trọng tâm của Trung tâm Tư vấn Khu vực 3 gồm:

- Chịu trách nhiệm điều hành, kiểm tra việc thực hiện các hoạt động về lập dự án, khảo sát, thiết kế, lập dự toán, giám sát thi công, kiểm định chất lượng các công trình viễn thông, xây dựng thuộc khu vực 3.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc Công ty về tiến độ và chất lượng sản phẩm của Trung tâm.
- Phối hợp làm việc với các chủ đầu tư trong và ngoài Tập đoàn để thực hiện triển khai, giải quyết công việc.
- Quan hệ hiệp đồng với các phòng/trung tâm khác trong Công ty cùng thực hiện nhiệm vụ.
- Thực hiện báo cáo kết quả công việc và kế hoạch thực hiện công việc hàng tuần cho Ban Giám đốc, đảm bảo đúng thời gian quy định.
- Chủ động cập nhật các quy định của nhà nước về công tác xây dựng.
- Hoàn thiện hồ sơ phục vụ công tác hoàn công và thanh quyết toán với chủ đầu tư.
- Ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới vào hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đề xuất với Ban giám đốc Công ty khen thưởng, kỷ luật đối với các cá nhân của trung tâm trong việc thực hiện sản xuất kinh doanh.

2.5.7 Trung tâm Tư vấn DD&CN: Giúp Ban Giám đốc Công ty quản lý, chỉ đạo điều hành công tác khảo sát, thiết kế, lập dự toán, giám sát thi công, kiểm định chất lượng công trình xây dựng DD&CN. Những nhiệm vụ trọng tâm của Trung tâm Tư vấn DD&CN gồm:

- Đánh giá, phân tích, nhận định môi trường trong và ngoài Tập đoàn về lĩnh vực tư vấn xây dựng DD&CN, đề xuất với Ban Giám đốc về chiến lược phát triển.
- Điều hành, kiểm tra việc thực hiện các hoạt động về khảo sát, thiết kế, lập dự toán, giám sát thi công, kiểm định chất lượng các công trình xây dựng DD&CN của Công ty.
- Phối hợp làm việc với các chủ đầu tư trong và ngoài Tập đoàn để thực hiện triển khai, giải quyết công việc.
- Quan hệ hiệp đồng với các phòng/trung tâm khác trong Công ty để cùng thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Chủ động đề xuất các giải pháp để đảm bảo điều kiện triển khai công việc của Trung tâm.
- Chịu trách nhiệm trực tiếp về tiến độ và chất lượng sản phẩm của Trung tâm.
- Ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới vào hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Hoàn thiện hồ sơ phục vụ công tác hoàn công và thanh quyết toán công trình xây dựng DD&CN của Công ty theo đúng yêu cầu.
- Đề xuất với Ban giám đốc Công ty khen thưởng, kỷ luật đối với các cá nhân của Trung tâm trong việc thực hiện sản xuất kinh doanh.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên của công ty; Cơ cấu cổ đông, Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

3.1 Cơ cấu cổ đông tại ngày 20/07/2018

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại ngày 20/07/2018

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VIETTEL

STT	Nhóm cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	404	4.159.905	41.599.050.000	100
1	Tổ chức	02	2.953.600	29.536.000.000	71
2	Cá nhân	402	1.206.305	12.063.050.000	29
II	Cổ đông nước ngoài	0	-	-	-
1	Tổ chức	0	-	-	-
2	Cá nhân	0	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	0	-	-	-
	Tổng cộng	404	4.159.905	41.599.050.000	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 20/07/2018)

3.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 20/07/2018

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 20/07/2018

STT	Tên cổ đông	CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội	0100109106	Số 1, Trần Hữu Dực, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội.	2.828.800	68%
	Tổng cộng			2.828.800	68%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 20/07/2018)

3.3 Danh sách cổ đông sáng lập

Theo quy định của Luật doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty đăng ký giao dịch, những công ty mà Công ty đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đăng ký giao dịch

4.1. Công ty mẹ

Công ty mẹ: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn Thông Quân Đội

- Trụ sở chính: Số 1 đường Trần Hữu Dực, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại : (024) 6255 6789 Fax: (024) 6299 6789
- Giấy CNĐKDN: 0100109106
- Hoạt động kinh doanh chính: Viễn thông; công nghệ thông tin; phát thanh, truyền hình; bưu chính, chuyên phát; nghiên cứu, sản xuất thiết bị, sản phẩm viễn thông, công nghệ thông tin, truyền thông.
- Vốn điều lệ: 121.520.000.000.000 (Một trăm hai một nghìn năm trăm hai mươi tỷ đồng)
- Tỷ lệ sở hữu tại VTK: 28.288.000.000 đồng tương đương 68% /Vốn điều lệ.

4.2. Danh sách Công ty con: Không có.

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản phẩm, dịch vụ qua các năm

Một số sản phẩm dịch vụ của Công ty là tư vấn và thiết kế các công trình, chi tiết như sau:

❖ **Công trình thông tin, bưu chính viễn thông**

- Tư vấn khảo sát thiết kế và lập dự toán công trình đường trục cáp quang thông tin Quân sự Bắc Nam 1A, 1B cho Bộ Tư lệnh Thông tin liên lạc.
- Tư vấn khảo sát thiết kế và lập dự toán công trình đường trục thông tin cáp quang Bắc Nam 1C và dự án 2B cho Tổng công ty Viễn thông Quân đội từ năm 2007-2009.
- Tư vấn khảo sát thiết kế và lập dự toán tuyến cáp quang Quốc tế Hà Nội – Lạng Sơn, Hà Nội – Móng Cái Quảng Ninh.
- Tư vấn thiết kế, lập dự toán công trình xây dựng hạ tầng mạng viễn thông Viettel tại Việt Nam, Lào, Campuchia, Mozambique, Haiti, Peru, Cameroon.
- Tư vấn khoan địa chất, khảo sát, lập báo cáo KTKT công trình xây dựng hệ thống thử nghiệm trực canh cảnh báo sóng thần.
- Tư vấn khảo sát, thiết kế dự án “Hồ chứa nước cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”.
- Khảo sát, thiết kế công trình: “Hệ thống các trạm Khí tượng Thủy văn tự động”.
- Và các công trình khác.

❖ **Công trình ăng ten, trạm BTS**

- Lập dự án và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công cột anten H=125m Đài PTTH Tuyên Quang
- Lập dự án và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công cột anten H=125m Đài PTTH Điện Biên.
- Khảo sát, thiết kế hệ thống cột anten cấp huyện cho Tổng cục kỹ thuật Bộ Công an
- Khảo sát, thiết kế hệ thống cột anten tự đứng H=80m Công an TP Hải Phòng.
- Khảo sát, thiết kế hệ thống cột anten tự đứng H=80m Công an tỉnh Bình Thuận.

- Khảo sát, thiết kế trụ sở làm việc và cột anten H=80m – Cục tần số vô tuyến điện Việt Trì - Phú Thọ.
 - Khảo sát, thiết kế trụ sở làm việc và cột anten H=70m - Cục tần số vô tuyến điện Củ Chi TP Hồ Chí Minh.
 - Lập dự án, khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công dự án đầu tư mạng di động 2G, 3G, 4G Viettel trên toàn quốc.
 - Khảo sát, thiết kế dự án kiến trúc hạ tầng mạng lưới Viettel phòng chống thiên tai trên toàn quốc.
 - Xây dựng hệ thống cột anten tự đứng độ cao từ 72m-102m phục vụ phủ sóng biển đảo.
 - Mở rộng mạng vô tuyến mạng di động 3G của Viettel năm 2014 trên toàn quốc.
 - Tư vấn, khảo sát thiết kế xây dựng và lắp đặt thiết bị cho các trạm BTS năm 2015 trên toàn quốc.
 - Thiết kế hệ thống trạm BTS Viettel tại các thị trường Lào, Campuchia, Haiti, Peru, Cameroon, Mozambique, Tanzania...
 - Lập dự án, thiết kế dự án trụ sở làm việc và cột anten H=150m Đài Phát thanh truyền hình tỉnh Khánh Hòa.
 - Kiểm tính độ an toàn cột truyền hình Ninh Thuận (135m), cột truyền hình Hậu Giang (150m).
 - Và các công trình khác.
- ❖ **Công trình hạ tầng, kỹ thuật**
- Thiết kế hạ tầng viễn thông, thông tin liên lạc tại một số trường học, khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp như: Khu đô thị mới Trung Hòa – Nhân Chính, Nam Trung Yên khu đô thị Văn Phú Hà Đông; Học viện Kỹ thuật Quân sự; Khu Đô thị Cựu viên Hải Phòng; Khu đô thị, khu công nghiệp Quang Minh; Khu dân cư The Manor Mỹ Trì, Khu Mỹ Đình 1, Khu đô thị Dịch Vọng...
 - Lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán: Khu du lịch nghỉ dưỡng và biệt thự sinh thái FLC Cù lao xanh.
 - Tư vấn thiết kế hệ thống điện nhẹ các tòa nhà, trung tâm viễn thông của Viettel
 - Tư vấn thiết kế hệ thống DAS tại các khu công nghiệp Samsung Bắc Ninh....
 - Tư vấn thiết kế hạ tầng khu đô thị Nam An Khánh thuộc dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật đồng bộ Khu đô thị Nam An Khánh.
 - Và các công trình khác.
- ❖ **Tư vấn giám sát công trình**

Ngoài việc tư vấn thiết kế các công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông và truyền hình; xây dựng hạ tầng cột Anten và nhà trạm; xây dựng dân dụng công nghiệp, khác ... Công ty còn có nhận và thực hiện việc giám sát các công trình hạ tầng kỹ thuật trong lĩnh vực mình thiết kế hoặc các công trình khác có liên quan. Việc này cũng tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật của công ty nâng cao tay nghề nhờ tiếp cận với thực tế. Qua đó cũng giúp cho CBCNV đánh giá đúng các dự án đầu tư mà tư vấn cho chủ đầu tư được hiệu quả hơn. Mặt khác các sản phẩm tư vấn thiết kế có chất lượng và thực tế hơn.

Một số công trình điển hình mà công ty thực hiện trong thời gian qua:

- Tư vấn giám sát công trình: Xây dựng cột Anten thu phát sóng AM của Đài tiếng nói nhân dân TP HCM năm 2010.
- Tư vấn giám sát công trình: Lắp đặt hệ thống máy phát FM (10kw) của Đài truyền hình An Giang năm 2010.
- Tư vấn giám sát công trình: Xây dựng thay thế cột anten phát sóng AM của Đài Tiếng nói nhân dân tại Quận 9 TP HCM năm 2010.
- Tư vấn giám sát công trình: Xây dựng mới tuyến cáp quang chôn trực tiếp kết nối Tổng trạm Gia Lai – Bình Định năm 2011.
- Tư vấn giám sát công trình: Xây dựng Trụ sở Công ty Bưu chính Viettel Đà Nẵng năm 2012.
- Tư vấn giám sát dự án: Nâng cấp mạng Tổng đài quân sự cấp chiến lược năm 2012.
- Tư vấn giám sát công trình: Xây dựng mới hệ thống cống bể phục vụ ngầm hóa mạng cáp viễn thông trên đường Lý Tự Trọng tại Quận 1, TP HCM năm 2012.
- Tư vấn giám sát công trình: Xây dựng mới hệ thống cống bể phục vụ ngầm hóa mạng cáp viễn thông trên đường Nguyễn Kiệm tại Quận Gò Vấp, TP HCM năm 2012.
- Lắp đặt hệ thống Camera tại nhà chung cư M3-M4 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.
- Lắp đặt mạng điện thoại và truyền hình trong nhà chung cư A1 – Khu nhà ở và làm việc 54 Hạ Đình – Thanh Xuân – Hà Nội.
- Lắp đặt mạng điện thoại và truyền hình trong tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh.
- Xây dựng cơ sở hạ tầng Bưu chính Viễn thông tại Khu TĐC Nam Trung Yên.
- Lắp đặt hệ thống âm thanh công cộng tại công trình: Trung tâm Hội nghị Quốc gia – xã Mỹ Trì – huyện Từ Liêm – Hà Nội.
- Và các công trình khác.

❖ **Kiểm định chất lượng công trình**

- Kiểm định và đánh giá chất lượng tháp anten radar, camera, Vhf, thuộc hệ thống VTS luồng Sài Gòn – Vũng Tàu.
- Kiểm định cột anten dây neo 150m tại Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh Hậu Giang.
- Và các công trình khác.

5.2. Cơ cấu doanh thu

❖ **Cơ cấu tổng doanh thu**

Bảng 3: Cơ cấu tổng doanh thu

Đơn vị: *Đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Tỷ trọng (%)	Năm 2017	Tỷ trọng (%)	30/09/2018	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu cung cấp dịch vụ tư vấn thiết kế	81.059.428.294	100	90.920.544.907	100	59.647.232.475	100
	Tổng cộng	81.059.428.294	100	90.920.544.907	100	59.647.232.475	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và Báo cáo tài chính Quý 3/2018 do VTK tự lập)

❖ **Cơ cấu doanh thu thuần, lợi nhuận gộp từng hoạt động**

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần

Đơn vị: *Đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Tỷ trọng (%)	Năm 2017	Tỷ trọng (%)	30/09/2018	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ tư vấn thiết kế	81.059.428.294	100	90.920.544.907	100	59.647.232.475	100
	Tổng cộng	81.059.428.294	100	90.920.544.907	100	59.647.232.475	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và Báo cáo tài chính Quý 3/2018 do VTK tự lập)

Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đơn vị: *Đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Tỷ trọng (%)	Năm 2017	Tỷ trọng (%)	30/09/2018	Tỷ trọng (%)
1	Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ tư vấn thiết kế	29.064.130.478	100	30.546.004.679	100	20.536.753.792	100

Tổng cộng 29.064.130.478 100 30.546.004.679 100 20.536.753.792 100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và Báo cáo tài chính Quý 3/2018 do VTK tự lập)

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hai năm gần nhất

6.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 6: Kết quả kinh doanh

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm	30/09/2018
Tổng giá trị tài sản	95.059.649.417	105.403.402.860	10,88	110.780.368.009
Vốn chủ sở hữu	82.667.082.800	89.704.072.918	8,51	89.985.275.301
Doanh thu thuần	81.059.428.294	90.920.544.907	12,17	59.647.232.475
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	22.342.706.837	23.344.729.986	4,48	16.874.292.596
Lợi nhuận khác	(16.458.064)	(121.831.912)	-	173.309.093
Lợi nhuận trước thuế	22.326.248.773	23.222.898.074	4,02	17.047.601.689
Lợi nhuận sau thuế	17.833.707.405	18.421.310.858	3,29	13.638.081.351
Giá trị sổ sách/cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	25.833	21.564	(4.269)	21.632

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và Báo cáo tài chính Quý 3/2018 do VTK tự lập)

6.2. Những thuận lợi và khó khăn trong năm báo cáo

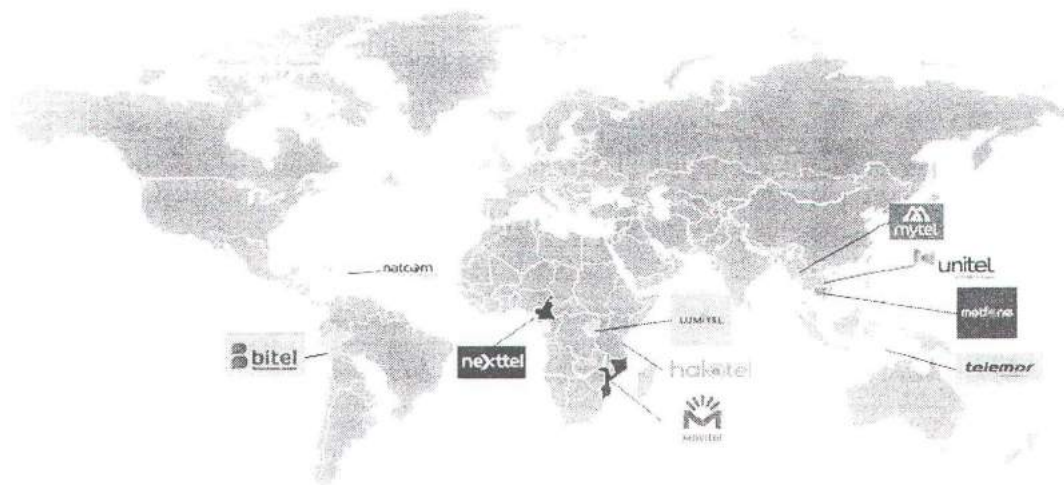
❖ Thuận lợi

Công ty Cổ phần tư vấn Thiết kế Viettel (VTK) đã trở thành một thương hiệu nổi tiếng, có năng lực tư vấn giám sát công trình và tư vấn xây dựng các dự án lớn trong lĩnh vực tư vấn xây dựng hạ tầng viễn thông và xây dựng dân dụng trong và ngoài nước. Công ty đã xây dựng được đội ngũ kỹ sư lành nghề, có trình độ chuyên môn cao và kinh nghiệm thực tiễn trong tư vấn thi công, xây lắp. Công ty đã tham gia phát triển hạ tầng viễn thông của Viettel trên 63 tỉnh thành trong cả nước và 9 quốc gia do Viettel đầu tư.

Để nâng cao năng lực triển khai và thực hiện các dự án, Công ty đã và đang tiến hành liên kết, hợp tác với các đơn vị tư vấn khác trong Quân đội và ngoài ngành như Công ty Tư vấn trường Đại học Xây Dựng, Công ty Công nghệ Thiết Bị và Kiểm định Xây dựng – Bộ Xây Dựng, Viện Thiết Kế Bộ Quốc Phòng, Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Bưu chính Viễn Thông (PCC). Đồng thời, Công ty thường xuyên tổ chức hợp tác chặt chẽ dưới hình thức Cộng tác viên với các chuyên gia kỹ thuật có nhiều kinh nghiệm trong công tác khảo sát thiết kế các công trình để nâng cao trình độ đội ngũ tư vấn của các chuyên gia trong Công

ty.

Hình 2: Các quốc gia ngoài Việt Nam VTK đã tham gia tư vấn xây dựng hạ tầng viễn thông



❖ **Khó khăn**

Do hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Viettel chủ yếu là hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn thiết kế trong nội bộ Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội nên hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự ảnh hưởng của Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội.

7. **Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

7.1. **Vị thế của Công ty trong ngành**

Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết Kế Viettel (VTK) với trên 20 năm xây dựng và phát triển đã trở thành *Công ty số 01 Việt Nam* trong lĩnh vực Tư vấn đầu tư xây dựng hạ tầng viễn thông và là đơn vị tư vấn thiết kế hàng đầu tại các thị trường nước ngoài mà Viettel đầu tư. Công ty cũng là đơn vị đi đầu trong việc ứng dụng CNTT vào thiết kế thi công công trình hạ tầng viễn thông và công trình dân dụng. Công ty cung cấp dịch vụ đa dạng trên các lĩnh vực như:

- Tư vấn thiết kế xây dựng công trình thông tin, bưu chính viễn thông
- Tư vấn thiết kế xây dựng công trình tháp ăng ten, trạm BTS
- Tư vấn thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp
- Tư vấn thiết kế xây dựng công trình hạ tầng, kỹ thuật
- Tư vấn, giám sát thi công công trình
- Tư vấn kiểm định xây dựng
- Tư vấn cung cấp, lắp đặt, tích hợp, bàn giao trọn gói các giải pháp IOT

Tại thị trường trong nước, Công ty đã tư vấn thiết kế, xây dựng các dự án, công trình tiêu biểu như:

STT	Tên công trình, dự án	Giá trị (VND)	Năm thực hiện	Chủ đầu tư
-----	-----------------------	---------------	---------------	------------

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VIETTEL

1	Cung cấp, lắp đặt nhà trạm và thiết bị phụ trợ	14.896.503.731	Năm 2017	Công ty cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC
2	Tư vấn, khảo sát thiết kế xây dựng và lắp đặt thiết bị trạm BTS mở rộng mạng vô tuyến di động 3G của Viettel	21.512.438.200	Năm 2016	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel – Ủy quyền Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
3	Khảo sát và lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán các hạng mục “Xây dựng tuyến cáp ngầm tại tỉnh Vũng Tàu, Bình Thuận, Ninh Thuận, Phú Yên, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Bình Định” thuộc dự án “Kiên cố phòng chống thiên tai năm 2014”	2.561.172.490	Năm 2014	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel - Ủy quyền Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
4	Khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán kinh phí các tuyến truyền dẫn công trình: Xây dựng hệ thống thông tin liên lạc Quân Cảng Cam Ranh	379.145.766	Năm 2015	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel - Ủy quyền Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
5	Tư vấn thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán xây dựng công trình (không bao gồm hạng mục TBA, PCCC) dự án Tòa nhà Viettel Kon Tum	950.000.000	Năm 2016	Công ty Bất động sản Viettel
6	Lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán: Khu du lịch nghỉ dưỡng và biệt thự sinh thái FLC Cù lao xanh.	3.300.000.000	Năm 2018	Công ty TNHH đầu tư và phát triển FLC Faros Bình Định
7	Giám sát Tuyến cáp quang chôn liên tỉnh kết nối tổng trạm Gia lai – Bình Định	732.591.000	Năm 2011	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel - Ủy quyền Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
8	Kiểm định và đánh giá chất lượng tháp anten radar, camera, Vhf, thuộc hệ thống VTS luồng Sài Gòn – Vũng Tàu.	374.140.000	Năm 2018	Cảng vụ Hàng Hải thành phố Hồ Chí Minh

Tại thị trường nước ngoài, Công ty đã tiến hành thực hiện thiết kế xây dựng các dự án sau:

Thị trường	Khối lượng công trình thiết kế
Thị trường Đông Nam Á	
Campuchia	1.400 trạm BTS và 2.000 km truyền dẫn cáp quang

Lào	22 tuyến truyền dẫn cáp quang đường trục, 3.500 km cáp quang các tuyến nhánh và 2.000 trạm BTS
Thị trường Châu Phi	
Mozambique	2.200 trạm BTS và các trạm viba SDH
Cameroon	1.500 trạm BTS
Thị trường Châu Mỹ - La tinh	
Haiti	04 cột tháp tự đứng tải trọng lớn, 08 tuyến treo cáp vượt sông và 13 cột được gia cố thuộc tuyến trục viba SDH có sẵn
Peru	2.500 trạm BTS và 2.100 km truyền dẫn cáp quang

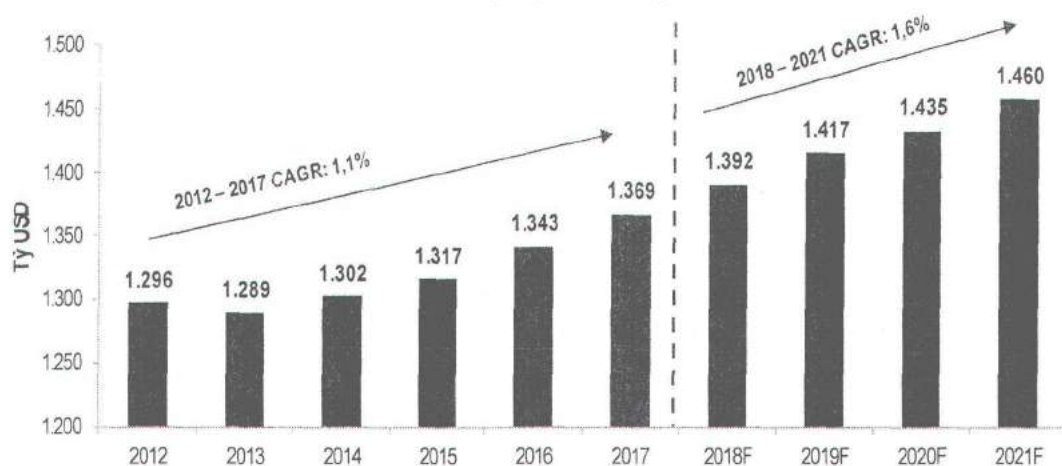
Với uy tín đã thực hiện thi công các công trình, dự án lớn trong và ngoài nước, Công ty đã khẳng định được tên tuổi và vị thế của mình trên thị trường là một trong những Công ty hàng đầu trong cung cấp dịch vụ tư vấn thiết kế.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành Viễn thông, Công nghệ Thông tin

Viễn thông là ngành có tốc độ tăng trưởng nhanh và có những thay đổi và chuyển biến rõ nét. Viễn thông đã và đang đóng góp vai trò lớn nhất trong việc rút ngắn khoảng cách giữa các nước phát triển và đang phát triển. Chính phủ đánh giá vai trò của **hạ tầng mạng lưới viễn thông như đôi cánh** để đất nước thực hiện cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Đây là cơ hội cho Công ty mở rộng lĩnh vực hoạt động mang tính chuyên nghiệp, chuyên dịch sang ngành nghề **Tích hợp hệ thống**, tư vấn các giải pháp xây dựng và **chuyển giao trọn gói** các dịch vụ IoTs như: Các chuỗi Smart (*Industry, Office, City, Home...*) Phủ sóng Wifi công cộng, vùng lõm cho mạng di động 2G, 3G, 4G, 5G...

Doanh thu từ lĩnh vực viễn thông trên thế giới đang duy trì mức tăng trưởng ổn định với CAGR đạt 1,1% cho giai đoạn 2012-2017 và được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng trong giai đoạn 2018-2021 với CAGR đạt 1,6%.

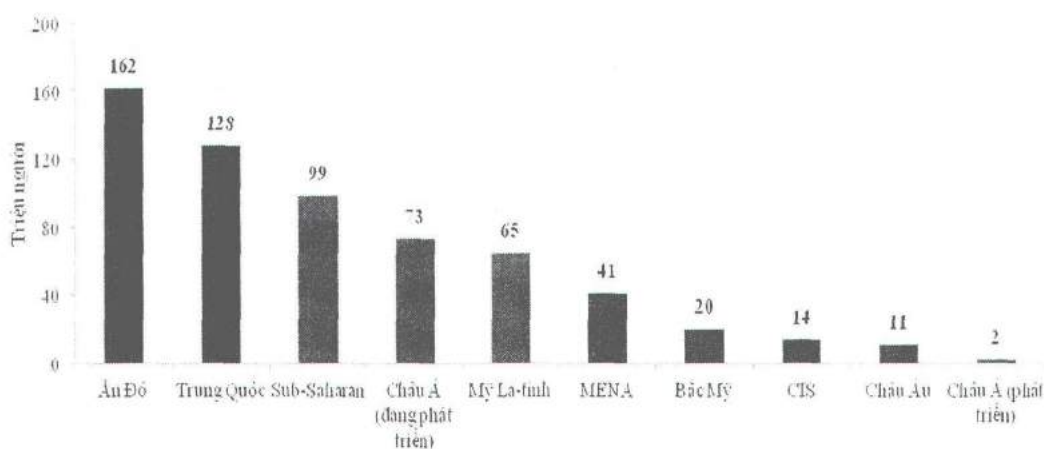
Hình 3: Doanh thu toàn cầu từ dịch vụ viễn thông



(Nguồn: Statista)

Bên cạnh đó, nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông trên thế giới ngày càng lớn khi tỷ lệ sử dụng điện thoại di động/người trên thế giới đang ngày càng tăng cao (vượt trên 100% trong năm 2017). Dự báo đến năm 2020, số lượng thuê bao đăng ký sử dụng dịch vụ di động vẫn tiếp tục tăng mạnh, đặc biệt tại khu vực Châu Á và Châu Phi. Nhu cầu sử dụng tăng cao dẫn theo nhu cầu về nâng cấp, lắp đặt, sửa chữa, đồng bộ hạ tầng viễn thông đi kèm sẽ phát triển mạnh theo để đáp ứng nhu cầu truyền dẫn thông tin của người dùng.

Hình 4: Tăng trưởng số lượng thuê bao đăng ký giai đoạn 2016-2020



(Nguồn: ITU)

Viễn thông là một trong những ngành có tốc độ phát triển nhanh nhất, trong tương lai gần, xu thế phát triển chung của viễn thông sẽ chủ yếu tập trung dựa trên kinh nghiệm của người sử dụng và khả năng kết nối công nghệ mọi nơi mọi lúc. Trong đó smartphone và các thiết bị đeo vẫn là thiết bị kết nối di động chủ yếu. Dự kiến trong giai đoạn 2018-2021, các sản phẩm dịch vụ viễn thông mới như Internet of Things (IoT) cùng các cải tiến về kỹ thuật khác sẽ góp phần thúc đẩy tốc độ tăng trưởng của ngành viễn thông trên toàn thế giới. Ngành

viễn thông thay đổi nhanh chóng và theo xu hướng tích hợp công nghệ đòi hỏi hạ tầng viễn thông phải thay đổi theo để đáp ứng được nhu cầu người dùng, đồng thời, cải thiện được chất lượng truyền dẫn, kết nối thông tin giữa các vùng miền, các quốc gia.

Tại Việt Nam, nhận thức được tầm quan trọng của phát triển hạ tầng viễn thông, đặc biệt là hạ tầng viễn thông băng thông rộng, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt kế hoạch phát triển giai đoạn 2016-2020. Theo đó, Chính phủ đã đặt ra các mục tiêu như: biến hạ tầng viễn thông trở thành nền tảng phát triển kinh tế chung, xây dựng và mở rộng hạ tầng băng thông rộng với tốc độ truy cập cao... Với sự thuận lợi về mặt chính sách và nhu cầu sử dụng viễn thông của người tiêu dùng ngày càng được nâng cao cả về dung lượng lẫn chất lượng, nhu cầu tư vấn khảo sát, thiết kế các công trình viễn thông sẽ phát triển mạnh trong tương lai.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1 Số lượng người lao động trong Công ty

Bảng 7: Số lượng lao động, cơ cấu lao động
theo trình độ của Công ty tại ngày 30/09/2018

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I. Phân theo giới tính		
Nam	72	83,72
Nữ	14	16,28
II. Phân loại theo trình độ		
Thạc sĩ	9	10,47
Đại học	66	76,74
Cao đẳng	6	6,98
Trung cấp	1	1,16
Đào tạo nghề	4	4,65
III. Phân loại theo ngành nghề, chuyên môn		
Viễn thông	28	32,56
Xây dựng	23	26,74
Kiến trúc, dân dụng	8	9,3
Dự toán	7	8,1
Kinh tế	13	15,1
Khác	7	8,2

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Tổng cộng	86	100

(Nguồn: CTCP Tư vấn Thiết kế Viettel)

8.2 Chính sách với người lao động

❖ Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: 8h/ngày, 5,5 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu CBNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.
- Nghỉ phép, Lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng quy định của Nhà nước. Những CBNV có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những CBNV có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.
- Nghỉ ốm, thai sản: CBNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động.
- Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

❖ Mức lương bình quân

Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
22.000.000	23.000.000	23.000.000

(Nguồn: CTCP Tư vấn Thiết kế Viettel)

❖ Chính sách tuyển dụng

Nguồn nhân lực là yếu tố đặc biệt quan trọng đối với bất kỳ doanh nghiệp nào. Nhận thức được điều này, Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Viettel xác định mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân tài, ưu tiên người lao động có kinh nghiệm, năng lực, đáp ứng được yêu cầu công việc và góp phần vào chiến lược phát triển lâu dài của Công ty. Việc tuyển dụng được dựa trên nhu cầu lao động. Công ty tiến hành thi tuyển với những tiêu chuẩn mà Công ty đã đặt ra. Tiêu chí tuyển dụng dựa trên tố chất, tiềm năng và thiện chí của mỗi ứng viên.

❖ Chính sách đào tạo

CTCP Tư vấn Thiết kế Viettel xây dựng chính sách đào tạo phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh và gắn bó bền chặt với sự phát triển

chung của Công ty. Thông qua chính sách đào tạo để khuyến khích người lao động học tập, nâng cao trình độ, phát huy năng lực, khả năng của bản thân, đồng thời nâng cao trách nhiệm với Công ty sau khi được đào tạo.

❖ **Chính sách đánh giá, thăng tiến và phát triển**

- Chính sách đánh giá:
 - ✓ Mọi nhân viên phải tham gia đánh giá mức độ hoàn thành công việc của mình trong năm theo quy trình do bộ phận Tổ chức Lao động hướng dẫn.
 - ✓ Kết quả đánh giá là yếu tố quan trọng để xem xét việc tăng lương, thưởng, khả năng thăng tiến cũng như hạ cấp hoặc thôi việc của nhân viên.
 - ✓ Việc đánh giá mức độ hoàn thành công việc được thực hiện tối thiểu mỗi năm một lần vào tháng 12.
- Chính sách thăng tiến và phát triển nghề nghiệp:
 - ✓ Cơ hội thăng tiến nghề nghiệp công bằng cho mọi đối tượng được xác lập bằng kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực.
 - ✓ Những nhân viên có khả năng làm việc tốt, có khả năng thích ứng và đầy đủ các tố chất và tiêu chuẩn phù hợp với nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty đều có cơ hội thăng tiến theo cấp bậc nghề nghiệp hoặc cấp bậc quản lý của Công ty.

❖ **Chính sách phúc lợi và đãi ngộ**

Với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho nhân viên yên tâm công tác, gắn bó lâu dài, vì vậy chính sách đãi ngộ nhân viên luôn được công ty xem trọng và liên tục hoàn thiện.

- Chính sách đãi ngộ:
 - ✓ Định kỳ xét điều chỉnh lương theo hiệu quả công việc; các trường hợp có thành tích xuất sắc, nổi bật được điều chỉnh trước thời hạn.
 - ✓ Thưởng theo kết quả làm việc.
- Chính sách phúc lợi:
 - ✓ Công ty có quà cho nhân viên vào các dịp lễ, tết.
 - ✓ Thăm viếng và tặng quà trong các trường hợp đặc biệt.
 - ✓ Chế độ thăm quan, nghỉ mát hàng năm.
 - ✓ Bảo hiểm sức khỏe: Công ty mua bảo hiểm sức khỏe, bảo hộ lao động cho toàn bộ nhân viên.
 - ✓ Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho nhân viên.

❖ **Môi trường, điều kiện làm việc**

Nhân viên của Công ty được bảo đảm làm việc trong một môi trường làm việc tiện nghi, vệ sinh và an toàn lao động. Toàn bộ nhân viên được cung cấp đủ các thiết bị văn phòng cần thiết.

9. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc niên độ tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở:

- Lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.
- Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.
- Việc chi trả cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu được căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bảng 8: Chính sách cổ tức

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán
Năm 2015	20%	Trả cổ tức bằng tiền
Năm 2016	60%	Trả cổ tức bằng tiền (30%) Trả cổ tức bằng cổ phiếu (30%)
Năm 2017	15%	Trả cổ tức bằng tiền (Đã chi trả cho các cổ đông vào tháng 8/2018)
Năm 2018	15%	Kế hoạch cổ tức năm 2018 đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết số 01/NQ-TVTK-ĐHĐCĐ ngày 19/06/2018

10. Tình hình tài chính của Công ty

10.1. Trích khấu hao TSCĐ

Công ty tiến hành trích khấu hao theo đúng quy định của nhà nước, tài sản cố định được Công ty khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Tình hình khấu hao TSCĐ tại Công ty như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc 25 năm
- Máy móc, thiết bị 5 – 7 năm
- Phương tiện vận tải truyền dẫn 6 năm

10.2. Các khoản nợ, phải nộp

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước, luôn thanh toán thuế và các khoản phải nộp Nhà nước đúng theo quy định.

Bảng 9: Các khoản thuế còn phải nộp

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
1	Thuế GTGT	415.003.676	363.691.400	696.121.527
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.058.931.153	1.245.624.105	865.881.038
3	Thuế Thu nhập cá nhân	204.611.684	67.525.346	73.577.371
	Tổng cộng	1.678.546.513	1.676.840.851	1.635.579.936

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2017 và Báo cáo tài chính Quý 3/2018 do VTK tự lập)

❖ **Tổng dư nợ vay:** tại thời điểm 31/12/2016, 31/12/2017 và 30/09/2018 Công ty không có bất cứ khoản nợ vay nào.

❖ **Các khoản công nợ hiện nay**

- Công nợ phải thu

Bảng 10: Tình hình Công nợ phải thu

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	16.178.290.526	31.498.528.355	40.174.551.011
2	Phải thu ngắn hạn khác	429.373.547	523.217.299	940.147.993
	Tổng cộng	16.607.664.073	32.021.745.654	41.114.699.004

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2017 và Báo cáo tài chính Quý 3/2018 do VTK tự lập)

- Công nợ phải trả

Bảng 11: Tình hình công nợ phải trả

Đơn vị: Đồng

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VIETTEL

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
I	Nợ ngắn hạn	12.392.566.617	15.699.329.942	20.795.092.708
1	Phải trả người bán ngắn hạn	718.610.761	2.637.470.994	2.972.182.414
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	207.706.600	101.939.091	192.848.182
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.678.546.513	1.676.840.851	1.635.579.936
4	Phải trả người lao động	6.397.832.130	7.429.556.477	4.976.852.369
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	-	1.212.667.937	2.807.620.748
6	Phải trả ngắn hạn khác	1.931.362.691	893.059.217	5.566.250.289
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.458.507.922	1.747.795.375	2.643.758.770
II	Nợ dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	12.392.566.617	15.699.329.942	20.795.092.708

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2017 và Báo cáo tài chính Quý 3/2018 do VTK tự lập)

Bảng 12: Đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
I	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn			
1	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	12.000.000.000	44.000.000.000
	Tổng cộng		12.000.000.000	44.000.000.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và Báo cáo tài chính Quý 3/2018 của VTK tự lập)

10.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Bảng 13: Chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2016	2017	30/09/2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	7,12	6,24	4,99
- Hệ số thanh toán nhanh: <i>(TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ NH</i>	Lần	7,09	6,16	4,95

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VIETTEL

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	13	15	19
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	15	18	23

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

- Vòng quay hàng tồn kho:				
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	97,21	78,21	36,88
- Vòng quay tổng tài sản:				
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0,85	0,86	0,54

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

- Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	22	20,26	23
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	22,95	21,37	15,18
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	20,07	18,38	12,62
- Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	27,56	25,68	28,29

(Nguồn: Tính toán từ BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC Quý 3/2018 do VTK tự lập)

11. Tài sản

Bảng 14: Danh mục tài sản tại ngày 31/12/2017

TT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá
1	Tài sản cố định hữu hình	6.392.404.819	3.515.981.933	55,00 %
	Nhà cửa, vật kiến trúc	2.349.589.737	1.878.309.621	79,94 %
	Máy móc thiết bị	430.087.272	96.933.679	22,54 %
	Phương tiện vận tải truyền dẫn	3.612.727.810	1.540.738.633	42,65 %
2	Tài sản cố định vô hình (*)	3.724.153.400	3.724.153.400	100 %
	Tổng cộng			

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VIETTEL

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của VTK)

Bảng 15: Danh mục tài sản tại ngày 30/09/2018

				Đơn vị: Đồng
TT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL Nguyên giá
1	Tài sản cố định hữu hình	6.240.091.009	3.131.739.251	50,19
	Nhà cửa, vật kiến trúc	2.349.589.737	1.807.821.927	76,94
	Máy móc thiết bị	430.087.272	33.048.795	7,68
	Phương tiện vận tải truyền dẫn	3.200.959.000	1.145.378.348	35,78
	Thiết bị, dụng cụ quản lý	259.455.000	145.490.181	56,08
2	Tài sản cố định vô hình (*)	3.724.153.400	3.724.153.400	100
	Tổng cộng	10.376.013.219	6.855.892.651	66,07

(Nguồn: Báo cáo tài chính Quý 3/2018 của VTK)

(*) Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất không xác định thời hạn có diện tích 184,9 m² tại H42, đường C4 (khu tái định cư 10 ha), KP4, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Tài sản trên đất là tòa nhà văn phòng làm việc phía Nam của Công ty.

Bảng 16: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

				Đơn vị: Đồng
Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018	
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	766.363.636	133.264.800	-	
Phần mềm phát hành hồ sơ mua xe ô tô Toyota Hilux G KUN126L-DTFMYU				

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và Quý 3/2018 của VTK tự lập)

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại ngày 31/12/2017 là các chi phí mua phần mềm phát hành hồ sơ đã hoàn thành giai đoạn 1 và đang chờ hoàn tất giai đoạn 2.

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

❖ **Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty**

Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Viettel dự kiến kế hoạch năm 2018 như sau:

Bảng 17: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Đơn vị: Triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	% so với năm 2017	Kế hoạch	% so với KH năm 2018
Tổng tài sản	104.447	105.403	106.597	101,13	110.000	103,19
Vốn điều lệ	41.599	41.599	41.599	100	41.599	100
Doanh thu thuần	91.606	90.921	91.969	101,15	132.000	143,52
Lợi nhuận sau thuế	17.861	18.421	17.615	95,63	22.000	124,89
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	19,50	20,26	19,15	-	16,67	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	42,94	44,28	42,34	-	55,89	-
Cổ tức		15%	15%	-	15%	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ Thường niên năm 2018 số 01/NQ-TVTK-ĐHĐCĐ ngày 19/06/2018, NQ HĐQT của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Viettel)

❖ **Căn cứ đạt Kế hoạch và lợi nhuận đề ra**

Trong năm 2018, ngoài thực hiện các dự án tư vấn, thiết kế với Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội và các đơn vị phụ thuộc, Công ty đẩy mạnh và rất tích cực, chủ động trong việc phát triển hoạt động kinh doanh bên ngoài Tập đoàn. Trong sáu tháng cuối năm 2018, Công ty sẽ triển khai một số dự án với Bộ Công an, Tập đoàn FLC...

Sự phát triển của Công ty gắn liền với sự phát triển của Tập đoàn. Ngoài tận dụng lợi thế từ Tập đoàn, Công ty tập trung phát triển thêm doanh thu ngoài Tập đoàn, mở rộng quy mô, lĩnh vực ngành nghề mới, đẩy mạnh việc kinh doanh dịch vụ Tư vấn xây dựng (kiểm định công trình xây dựng; tư vấn khảo sát, thiết kế, lắp đặt, tích hợp hệ thống, chuyển giao trọn gói các giải pháp IoTs cho các chuỗi Smart...), nhờ đó, Công ty hoàn toàn có thể hoàn thành kế hoạch đề ra.

Chỉ tiêu kế hoạch Lợi nhuận sau thuế năm 2018 giảm so với chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2017 là do trong năm 2018, Ban Lãnh đạo Công ty đã có phương án mở rộng hoạt động kinh doanh của công ty sang mảng hoạt động liên quan đến tư vấn giám sát, kiểm định xây dựng và thi công các giải pháp mới (IOTS) – đây là những lĩnh vực kinh doanh cần thiết phải đầu tư về công cụ dụng cụ nhằm phục vụ các nhu cầu liên quan đến các công trình do Công ty tham gia trong tương lai, bên cạnh đó việc đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho các cán bộ cũng đóng một vai trò hết sức quan trọng làm tiền đề phát triển ngành nghề mới trong năm 2019. Ngoài ra, Ban Lãnh đạo Công ty cũng rất thận trọng trong việc đưa ra các chỉ tiêu về kế hoạch cho năm liền kề trong giai đoạn phát triển mảng hoạt động kinh doanh mới bên cạnh đó vẫn phải duy trì loại hình kinh doanh truyền thống của Công ty – đây chính

là nguyên nhân dẫn tới việc Công ty đặt ra mức chỉ tiêu Doanh thu cao và lợi nhuận năm 2018 thấp hơn sơ với năm 2017.

Kết quả hoạt động kinh doanh 9 tháng đầu năm 2018 của Công ty về khoản mục Doanh thu thuần đạt 59,6 tỷ hoàn thành 64,86% kế hoạch năm 2018. Kết quả lợi nhuận sau thuế thực hiện 9 tháng đầu năm 2018 đạt 13,64 tỷ đồng hoàn thành 77,42% kế hoạch năm 2018, theo đánh giá của Ban Lãnh đạo công ty, Doanh thu và lợi nhuận thường tăng vào những tháng cuối năm do vậy Công ty có thể hoàn thành được chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận đã đề ra.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)

Không có.

14. Chiến lược định hướng phát triển kinh doanh của Công ty

Với bề dày hơn 20 năm hình thành và phát triển cùng đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm, Công ty đang từng bước xây dựng và đã khẳng định vị thế là công ty số 01 Việt Nam về tư vấn đầu tư xây dựng hạ tầng viễn thông và hướng tới **TOP 10 công ty hàng đầu Việt Nam** về lĩnh vực tư vấn xây dựng **Dân dụng và Công nghiệp** với chiến lược cụ thể:

Xây dựng Công ty trở thành Công ty Tư vấn xây dựng toàn cầu, chuyên nghiệp, thực hiện toàn trình công tác khảo sát, thiết kế, giám sát thi công xây dựng hạ tầng Viễn thông và công trình xây dựng dân dụng ở trong nước và nước ngoài đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả.

Mở rộng quy mô, lĩnh vực ngành nghề mới, nâng cao năng lực, đẩy mạnh việc kinh doanh dịch vụ Tư vấn xây dựng (kiểm định công trình xây dựng; tư vấn khảo sát, thiết kế, lắp đặt, tích hợp hệ thống, chuyển giao trọn gói các giải pháp IoTs cho các chuỗi Smart), giảm sự phụ thuộc vào lĩnh vực truyền thống (khảo sát thiết kế hạ tầng viễn thông), nâng dần tỷ trọng doanh thu ngành nghề mới, doanh thu bên ngoài Viettel để Công ty phát triển bền vững.

Tập trung xây dựng, phát triển nguồn nhân lực:

Là đơn vị tư vấn kỹ thuật, chất lượng nguồn nhân sự luôn là ưu tiên hàng đầu trong chiến lược phát triển của Công ty. Công ty đã tiến hành hợp tác với nhiều đơn vị tư vấn, thiết kế công trình uy tín trong nước như Công ty Tư vấn trường Đại học Xây Dựng, Viện Thiết kế Bộ Quốc Phòng, Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết Kế Bưu chính Viễn Thông... Đồng thời, Công ty thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn, đào tạo và hợp tác chặt chẽ với các chuyên gia kỹ thuật có nhiều kinh nghiệm trong công tác khảo sát, thiết kế công trình. Nhờ vậy, các cán bộ kỹ thuật và chuyên viên kỹ thuật của công ty luôn có cơ hội được đào tạo, phát triển nâng cao tay nghề.

Phát triển, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh ra ngoài Tập đoàn:

Ngoài thực hiện các hợp đồng tư vấn, thiết kế công trình của các dự án trong Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội và các đơn vị phụ thuộc, Công ty tập trung đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh với các đơn vị bên ngoài Tập đoàn để đẩy mạnh doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty đã và đang cung cấp dịch vụ tư vấn thiết kế, cung cấp lắp đặt thiết bị anten, trạm BTS, tư vấn thiết kế xây dựng dân dụng và công nghiệp... cho các đơn vị ngoài Tập đoàn như Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn Thông CMC, Đài PTTH tỉnh Quảng Bình, Công an Thành phố Hải Phòng, Công an tỉnh Bình Thuận, Công ty cổ phần BIC Việt Nam, Công ty cổ phần đầu tư phát triển nhà Nghệ An, Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Hapulico, Công ty cổ phần Đầu tư TDI... Trong sáu tháng cuối năm 2018, Công ty đang đẩy mạnh thực hiện các dự án với Bộ Công an, Tập đoàn FLC... để đẩy mạnh doanh thu bên ngoài tập đoàn.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

1.1 Danh sách HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

STT	Tên	Chức vụ	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị		
1	Tào Đức Thắng	Chủ tịch HĐQT	TV HĐQT không điều hành
2	Trương Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
3	Lê Văn Chí	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
4	Nguyễn Hải Chung	Thành viên HĐQT	TV HĐQT độc lập
II	Ban Giám đốc		
1	Vũ Tiến Duy	Giám đốc	
2	Nguyễn Đăng Hùng	Phó Giám đốc	
3	Nguyễn Hữu Đức	Phó Giám đốc	
III	Ban kiểm soát		
1	Phan Thế Trường	Trưởng ban	
2	Bùi Anh Vũ	Thành viên	

3 Lê Huy Cường Thành viên

IV Kế toán trưởng

1 Nguyễn Hữu Hải Kế toán trưởng

1.2 Hội đồng quản trị

❖ Ông Tào Đức Thắng - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số CMND: 09069901
Giới tính: Nam
Năm sinh: 15/07/1973
Nơi sinh: Thanh Hóa
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: Chung cư 25T2, Hoàng Đạo Thúy, Thanh Xuân, Hà Nội
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Điện tử viễn thông
Quá trình công tác:
Từ tháng 2005 đến nay: Tập đoàn Công Nghiệp - Viễn thông Quân đội
Từ tháng 6/2018 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Tư vấn Thiết kế Viettel
Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Tư vấn Thiết kế Viettel
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu: Không
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu: 1.697.280 cổ phần, chiếm 40,80% vốn điều lệ
Đại diện cho Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội sở hữu 2.828.800 cổ phần, chiếm 68% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Các khoản nợ đối với Công ty: Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

❖ **Bà Trương Thị Thu Hà - Thành viên Hội đồng quản trị**

Số CMND:	011869093
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	17/08/1977
Nơi sinh:	Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài Chính - Kế toán
Quá trình công tác:	
Từ tháng 04/2000 đến nay	Phó Ban Kế toán Tài chính Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
Từ tháng 4/2015 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Viettel
Chức vụ hiện nay:	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Viettel
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Phó Ban Kế toán Tài chính Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	Không
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	565.760 cổ phần, chiếm 13,6% vốn điều lệ Đại diện cho Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội sở hữu 2.828.800 cổ phần, chiếm 68% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

❖ **Ông Lê Văn Chí - Thành viên Hội đồng quản trị**

Số CMND:	013210565
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	23/05/1963

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VIETTEL

Nơi sinh: Hưng Yên

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Kim Giang, Thanh Xuân, Hà Nội

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện tử Viễn thông

Quá trình công tác:

Từ tháng 04/1998 đến nay Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Viettel

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Viettel

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu: 20.662 cổ phần, chiếm 0,5% vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu: 565.760 cổ phần, chiếm 13,6% vốn điều lệ
Đại diện cho Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội sở hữu 2.828.800 cổ phần, chiếm 68% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

❖ Ông Nguyễn Hải Chung - Thành viên Hội đồng quản trị

Số CMND: 013645122

Giới tính: Nam

Năm sinh: 01/10/1976

Nơi sinh: Lai Châu

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VIETTEL

Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Căn hộ 403, nhà 18T2, Khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Kỹ thuật Viễn thông
Quá trình công tác:	
Từ tháng 08/1999 đến tháng 05/2001:	Nhân viên thiết kế Xí nghiệp khảo sát thiết kế, Công ty Xây dựng Bưu Điện
Từ tháng 06/2001 đến tháng 12/2005:	Nhân viên Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Viettel
Từ tháng 01/2006 đến tháng 04/2009:	Công ty Truyền dẫn Viettel
Từ tháng 05/2009 đến nay	Ban Đầu tư - Xây dựng Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
Chức vụ hiện nay:	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế Viettel
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Nhân viên Ban Đầu tư - Xây dựng Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	Không
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	Không
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

1.3 Ban Giám đốc

❖ Ông Vũ Tiến Duy – Giám đốc Công ty

Số CMND:	012989690
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	02/01/1977
Nơi sinh:	Thái Bình
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 1 Tập thể Bộ Nội Vụ, P.Tứ Liên, Q.Tây Hồ, Tp. Hà Nội.
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quy hoạch giao thông và đô thị Thạc sỹ Quản lý kinh tế
Quá trình công tác:	
Từ tháng 6/2010 đến tháng 6/2015	Công ty Bất động sản Viettel
Từ tháng 7/2015 đến tháng 3/2017	Phó giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế Viettel
Từ tháng 4/2017 đến tháng 7/2018	Phó Ban quản lý dự án - Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội
Từ tháng 8/2018 đến nay	Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế Viettel
Chức vụ hiện nay:	Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế Viettel
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	Không
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	Không

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VIETTEL

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

❖ Ông Nguyễn Đăng Hùng – Phó Giám đốc

Số CMND: 011953637

Giới tính: Nam

Năm sinh: 03/04/1979

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: TT Công ty XD CTGT 810 Hoàng Liệt - Hoàng Mai – HN

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý kinh tế

Quá trình công tác:

Từ tháng 10/2003 đến nay Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Viettel

Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Viettel

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu: Không

Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu: Không

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

❖ Ông Nguyễn Hữu Đức – Phó Giám đốc

Số CMND: 012978483

Giới tính: Nam

Năm sinh: 06/03/1980

Nơi sinh: Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 303H2 khu TT Quân đội – ngõ 78 đường Giải Phóng, P. Phương mai, Q. Đống Đa – HN

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật Xây dựng Công trình

Quá trình công tác:

Tháng 10/2003 đến nay: Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Viettel

Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Viettel

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu: 2.971 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu: Không

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

1.4 Ban kiểm soát

❖ Ông Phan Thế Trường – Trưởng Ban kiểm soát

Số CMND:	036084001507
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	25/11/1984
Nơi sinh	Nam Định
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 2, Ngõ 42 Đá Dựng, La Khê, Hà Đông, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính - Kế toán
Quá trình công tác:	
Từ tháng 11/2007 đến tháng 03/2009	Trợ lý kiểm toán – Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam
Từ tháng 04/2009 đến tháng 10/2010	Kế toán viên – Phòng Tài chính Tổng Công ty Công trình giao thông 8
Từ tháng 10/2010 đến 06/2018	Chuyên viên kiểm toán – Ban Thanh tra Kiểm toán Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
Từ tháng 06/2018 đến nay:	Trưởng Ban kiểm soát – Công ty CP Tư vấn Thiết kế Viettel
Chức vụ hiện nay:	Trưởng Ban kiểm soát – Công ty CP Tư vấn Thiết kế Viettel
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	3.346 cổ phần, chiếm 0,08% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	Không
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VIETTEL

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

❖ Ông Bùi Anh Vũ - Thành viên Ban Kiểm soát

Số CMND:	001089013506
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	23/09/1989
Nơi sinh:	Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Tổ 4, Đại Đồng, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế - Tài Chính
Quá trình công tác:	
Từ tháng 5/2013 đến tháng 07/2014	Phòng Chiến lược Đầu tư Quốc tế - Tập đoàn Công Nghiệp Viễn thông Quân đội
Từ tháng 10/2014 đến tháng 04/2015	Chuyên viên Kế hoạch Đầu tư - Công ty CP Cho thuê máy bay Việt Nam (VALC)
Từ tháng 05/2015 đến nay	Ban Đầu Tư Tài Chính – Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân Đội
Từ tháng 6/2018 đến nay	Thành viên BKS - Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Viettel
Chức vụ hiện nay:	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Viettel
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Trợ lý Ban Đầu tư Tài chính Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân Đội
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	Không
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	Không
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

❖ **Ông Lê Huy Cường - Thành viên ban Kiểm soát**

Số CMND: 038087001121
Giới tính: Nam
Năm sinh: 15/11/1987
Nơi sinh: Thanh Hóa
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: Tổ 55, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán
Quá trình công tác:
Từ ngày 14/02/2011 đến nay: Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Viettel
Chức vụ hiện nay: Nhân viên Phòng Kế hoạch Tổng hợp Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Viettel
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu: Không
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu: Không
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: Không
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Các khoản nợ đối với Công ty: Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

1.5. Kế toán trưởng

❖ **Ông Nguyễn Hữu Hải - Kế toán trưởng**

Số CMND: 025081000040

Giới tính:	Nam
Năm sinh:	17/12/1981
Nơi sinh:	Phú Thọ
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	1150 đường Láng – P.Láng Thượng – Q.Đống Đa – TP Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính - Kế toán
Quá trình công tác:	
Từ tháng 12/2007 – 05/2016	Công ty Cổ phần Công trình Viettel
Từ tháng 06/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Viettel
Chức vụ hiện nay:	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Viettel
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	1.820 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	Không
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

2. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Viettel đã ứng dụng Công nghệ thông tin, áp dụng quy trình quản trị chuyên nghiệp và vận dụng linh hoạt vào thực tế những đặc thù của hệ thống chính sách pháp luật và những đặc thù về kinh tế, văn hóa, xã hội Việt Nam. Công ty đang tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi công việc theo sự phân bổ nhiệm vụ hay sự phân cấp từ HĐQT; Chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời các hoạt động của Ban điều hành, đặc biệt là trong công tác quản lý, hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, công tác quản trị tài chính của Công ty sẽ được củng cố. Việc tuân thủ các quy trình tài chính kế toán sẽ được giám sát chặt chẽ để đảm bảo thực hiện đúng các quy định

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VIETTEL

của Nhà nước và theo chuẩn thông lệ quốc tế. Giám sát việc luân chuyển vốn, quản lý dòng tiền hiệu quả. Việc kiểm toán định kỳ đã, đang và sẽ được thực hiện theo quy định. Báo cáo tài chính, báo cáo thường niên trình cơ quan quản lý và cổ đông đảm bảo đúng kế hoạch và quy định về mặt thời gian và chất lượng. Công tác quản trị nhân sự cũng sẽ được tăng cường để đáp ứng sự phát triển lớn mạnh không ngừng của Công ty. Hoàn thiện khung đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ trong đó có tiêu chí đánh giá sự chủ động sáng tạo trong giải quyết công việc, tinh thần tự chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc của cá nhân. Đồng thời có cơ chế rõ ràng về việc chia sẻ thông tin, phối hợp trong tác nghiệp giữa các cá nhân và bộ phận để hoàn thành nhiệm vụ. Song song với đó, công ty tiếp tục tăng các khóa đào tạo và kiến thức nghiệp vụ nội bộ cho toàn thể cán bộ nhân viên nhằm đáp ứng nhu cầu cao hơn trong việc quản lý của Công ty.

Các hoạt động quản trị của Công ty đảm bảo tuân theo yêu cầu của pháp luật. Điều lệ Công ty được xây dựng tuân thủ chặt chẽ theo luật doanh nghiệp và có sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện theo điều lệ mẫu được quy định theo thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng.

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trong Bản thông tin tóm tắt này là đầy đủ và chính xác với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật với các thông tin này.

Ngày 10 tháng 12 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VIETTEL
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Tào Đức Thắng

GIÁM ĐỐC

Vũ Tiến Duy

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Hải

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT


Phan Thế Trường



BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VIETTEL

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH



CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
VNDIRECT

Đ. HAI BÀ TRUNG - TP. HÀ NỘI

AM HƯƠNG

The image shows a red circular stamp from VNDIRECT, a securities company. The stamp contains the text 'CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT' and 'Đ. HAI BÀ TRUNG - TP. HÀ NỘI'. A handwritten signature in blue ink is written over the stamp. Above the stamp, the text 'GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH' is printed, and below it, 'AM HƯƠNG' is printed. A blue checkmark is visible to the right of the stamp.